

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 97/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa:

Nguyên đơn: Anh Trương Công S - Sinh ngày 05/02/1987

Địa chỉ: Thôn Quần Thọ, xã Yên Thọ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Bùi Thị V - Sinh ngày 27/12/1986

Địa chỉ: Thôn Quần Thọ, xã Yên Thọ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trương Công S và chị Bùi Thị V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Về hôn nhân: Anh Trương Công S, chị Bùi Thị V thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Hai bên thống nhất hai cháu Trương Công S1, sinh ngày 20/10/2008 và Trương Công N, sinh ngày 27/10/2012 là con chung của vợ chồng,

hai bên thống nhất anh S trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, chị V cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đến khi Trương Công S1 và Trương Công N đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2018.

Chị V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Anh Trương Công S, chị Bùi Thị V thống nhất không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh Trương Công S, chị Bùi Thị V thống nhất, anh S chịu 150.000 đồng án phí ly hôn, chị V chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền án phí anh S phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Như Thanh, theo biên lai số AA/2015/0006837, ngày 28/12/2017, tiền tạm ứng án phí anh S được nhận lại là 150.000đ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH

Thẩm phán

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Thi hành án (để thi hành);
- UBND xã Yên Thọ, huyện Như Thanh;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh;
- Lưu Hồ sơ;

Nguyễn Thị Phong